

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 177/2024/HS-ST
Ngày: 12/9/2024.

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trọng Dương;
2. Ông Lý A Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Thái, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 179/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tùng Thanh A**; tên gọi khác: Không có tên gọi khác;
Sinh ngày: 12/01/2000 tại: Huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản É, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tùng Văn T, sinh năm 1969 và con bà Quàng Thị N, sinh năm 1970; bị cáo có vợ là Tùng Thị B, sinh năm 1994 và có 01 người con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị xét xử tại Bản án số: 04/2019/HS-ST ngày 16/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp chung cho cả hai tội là 36 tháng tù, ngày 08/5/2021 chấp hành xong hình phạt tù (bản án này đã được xóa án tích), chưa bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/7/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hà Thị T1, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ, (Có mặt).

+ Bị hại: Chị **Lường Thị T2**, sinh năm 1991; địa chỉ: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Lò Văn Đ**, sinh năm 1990. Nơi thường trú: Bản N, xã T thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi tạm trú và nơi ở hiện nay: Tổ A, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt.

2. Anh **Tòng Văn B1**, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Bản Chợ, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 13/6/2024, bị cáo Tòng Thanh A ở nhà tại bản É, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên, khi thấy bà Quàng Thị N (mẹ đẻ) và chị Lường Thị T2 (chị dâu) ở cùng nhà với bị cáo đang ngủ. Bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo nhìn thấy trên bàn uống nước trong gian nhà chính có một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu Xám - Bạc (kèm bộ dây sạc máy tính) giá trị 3.100.000 đồng (*ba triệu một trăm nghìn đồng*) của chị Lường Thị T2. Bị cáo đã lấy chiếc máy tính xách tay cùng bộ dây sạc cho vào trong một chiếc túi nylon màu vàng rồi đi xuống dưới sân nhà. Khi đi xuống sân nhà bị cáo nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter 150, biển kiểm soát 27Z1-190.60 giá trị 17.500.000 đồng (*mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) đang để ở sân có chìa khóa treo tại móc treo đồ của xe máy, nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe máy. Bị cáo treo túi nylon đựng chiếc máy tính xách tay và bộ S máy tính ở móc treo đồ phía trước bên phải của xe máy và dắt chiếc xe máy đi qua cổng nhà khoảng 10 mét thì dừng lại, mở cốp xe thấy bên trong có Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên anh Tòng Văn T3 (anh trai bị cáo). Bị cáo điều khiển xe máy đi theo hướng thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, bị cáo đi đến khu vực ngã ba Trung tâm chợ B2 thuộc xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên thì vào quán của anh Tòng Văn B1 cầm cố chiếc máy tính xách tay và bộ S với giá 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*). Sau đó bị cáo tiếp tục điều khiển xe máy biển kiểm soát 27Z1-190.60 đi đến thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo đến quán anh Lò Văn Đ, tại phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên bán chiếc xe máy biển kiểm soát 27Z1-190.60 cho anh Lò Văn Đ với giá 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*). Bán xe máy xong bị cáo đi lên xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để chơi và tìm kiếm việc làm. Từ ngày 13/6/2024 đến hết ngày 28/6/2024 bị cáo sống lang thang tại xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Ngày 29/6/2024, bị cáo đi về bản Ngúa, xã Q, huyện T sống lang thang, đến ngày 02/7/2024 bị cáo Lò Thanh A1 được Công an xã Q, huyện T mời về làm việc. Tại cơ quan Công an, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số: 22/KL-HĐĐGTS ngày 03/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 (*một*) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter 150, màu Xanh - Bạc - Đen, biển kiểm soát 27Z1-190.60, số máy G3D4B449687, số khung: 0610HY429778, xe đã cũ, đã qua sử dụng, thời điểm định giá là 17.500.000 đồng (*mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). 01 (*một*) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, loại máy tính HP 15s-fq1116TU, màu Xám - Bạc (kèm bộ dây sạc máy tính), máy tính đã cũ, đã qua sử dụng thời điểm định giá là 3.100.000 đồng (*ba triệu một trăm nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số: 137/CT-VKSTG ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Tòng Thanh A về tội: Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và không phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật có phần còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, không phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Tại đơn đề nghị bị hại chị Lường Thị T2 trình bày: Vào khoảng 15 giờ ngày 13/6/2024, chị Lường Thị T2 đang ở nhà chồng tại bản É, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên thì phát hiện bị mất trộm 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter biển kiểm soát 27Z1-190.60 giá trị 17.500.000đ, đăng ký xe mô tô mang tên chồng chị là anh Tòng Văn T3 và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu xám - bạc (kèm bộ dây sạc máy tính) giá trị 3.100.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi được toàn bộ tài sản bị cáo Tòng Thanh A trộm cắp, ngày 27/8/2024 trả lại cho gia đình chị Lường Thị T2, nên không yêu cầu bị cáo Tòng Thanh A bồi thường. Đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật và chị xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại đơn đề nghị người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn Đ trình bày: Khoảng 17 giờ ngày 13/6/2024, có một nam thanh niên (sau nay anh mới biết tên bị cáo là Tòng Thanh A) điều khiển một chiếc xe máy đi đến quán mua bán, cho thuê xe máy của anh Lò Văn Đ bán 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCTTER màu sơn X - B - Đen, BKS 27Z1-190.60, đăng ký xe mang tên Tòng Văn T3, trú tại bản Én Pậu, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Bị cáo Tòng Thanh A nói đã mua lại chiếc xe máy này của anh trai ruột là Tòng Văn T3, mới mua chưa kịp làm thủ tục sang tên, đổi chủ, cần tiền nên mới bán chiếc xe này, anh Lò Văn Đ đã mua chiếc xe này với giá 12.000.000 đồng. Đến ngày 02/7/2024 anh mới biết xe máy trên là do bị cáo trộm cắp mà có, nên anh đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Điện Biên để phục vụ điều tra. Hiện anh được biết xe máy trên đã trả lại cho bị hại, anh không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mua xe máy và anh xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại đơn đề nghị người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tòng Văn B1 trình bày: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 13/6/2024, có một nam thanh niên (sau nay anh mới biết tên bị cáo là Tòng Thanh A) đi một xe máy đến quán cầm đồ của anh tên Việt Anh M, địa chỉ tại bản C, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên. Bị cáo Tòng Thanh A mang 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu Xám - Bạc (kèm bộ dây sạc máy tính) đến cầm cố với số tiền là 1.000.000 đồng. Đến ngày 02/7/2024 anh mới biết máy tính trên là do bị cáo trộm cắp mà có, nên anh đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Điện Biên để phục vụ điều tra. Hiện chiếc máy tính xách tay đã trả lại cho bị hại, anh không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã cầm cố máy tính xách tay và anh xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 14 giờ ngày 13/6/2024, tại bản Én Pậu, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên bị cáo Tòng Thanh A trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter 150, màu Xanh - Bạc - Đen, biển kiểm soát 27Z1-190.60, kèm theo chìa khóa xe trị giá 17.500.000 đồng (*mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, loại máy tính HP, màu xám - bạc (kèm bộ dây sạc máy tính), trị giá 3.100.000 đồng (*ba triệu một trăm nghìn đồng*) của gia đình chị Lường Thị T2; tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 20.600.000 đồng (*hai mươi triệu sáu trăm nghìn đồng*). Sau khi trộm cắp tài sản bị cáo đã mang bán và cầm cố được số tiền 13.000.000đ (*mười ba triệu đồng*) đã chi tiêu cho cá nhân hết. Đến ngày 02/7/2024 bị cáo Tòng Thanh A bị Công an xã Q triệu tập đến để làm rõ sự việc, tại đây bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; lệnh bắt bị can để tạm giam; bản kết luận định giá tài sản; bản Kết luận điều tra; các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và giá trị tài sản đã trộm cắp thì bị cáo phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tính chất và mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chị Lường Thị T2 nói riêng; gây mất an toàn trên địa bàn huyện T, tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm bị cáo thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo có ông ngoại được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất và ông nội được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, nhưng không được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngày 16/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp chung cho cả hai tội là 36 tháng tù, ngày 08/5/2021 chấp hành xong hình phạt tù (bản án này đã được xóa án tích). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, nên không có khả năng thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị: Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Người bào chữa đề nghị: Xét thấy mức hình phạt người bào chữa đề nghị cho bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Lương Thị T2 đã được Cơ quan điều tra Công an huyện T trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter 150, màu Xanh - Bạc - Đen, biển kiểm soát 27Z1-190.60, kèm theo chìa khóa xe máy và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu Xám - Bạc (kèm bộ dây sạc máy tính), không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe máy và máy tính xách tay trả cho bị hại. Anh Lò Văn Đ không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*) và anh Tòng Văn B1 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*), nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Các vấn đề khác: Đối với anh Tòng Văn B1 là người nhận cầm cố chiếc máy tính xách tay và anh Lò Văn Đ là người mua chiếc xe máy biển kiểm soát 27Z1-190.60 của bị cáo Tòng Thanh A. Do những người này không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, nên đã nhận cầm cố và mua những tài sản nêu trên. Hành vi của anh Tòng Văn B1 và anh Lò Văn Đ không cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập vấn đề xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter 150, màu Xanh - Bạc - Đen, biển kiểm soát 27Z1-190.60, kèm theo chìa khóa xe máy và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu Xám - Bạc (kèm bộ dây sạc máy tính). Ngày 27/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho bị hại chị Lường Thị T2 là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về hành vi và các quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện T; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tòng Thanh A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tòng Thanh A 01 (một) 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 04/7/2024.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 12/9/2024). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Anh Tòng Văn B1 và anh Lò Văn Đ có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP, Sở TP tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- CQĐT + Nhà tạm giữ CAH Tuần Giáo;
- Bộ phận HSNV Công an h. Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Người bào chữa;
- Bị cáo; Bị hại, Người CQL,NVLQ;
- THAHS + Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Việt Hương

